

Bản án số: 21/2022/HN-ST
Ngày: 11/3/2022
V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Dung.

2. Ông Nguyễn Công Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2021 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Tường V, sinh năm 2001 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 012/TQ, ấp M, xã N, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2021, và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 17/11/2021, chị Lê Thị Tường V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau năm 2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (Ba Tri – Bến Tre) ngày 16/11/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V xin ly hôn anh T.

Về con chung: Không có .

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai đề ngày 19/11/2021 có lời trình bày:

Anh và chị Lê Thị Tường V cưới nhau năm 2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (Ba Tri – Bến Tre) ngày 16/11/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T xin ly hôn chị V.

Về con chung: Không có .

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị V và anh T đều vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V và anh T.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị V và anh T cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã UBND xã N (Ba Tri – Bến Tre) ngày 16/11/2020 nên là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc vợ chồng, nhưng hai bên không có biện pháp hòa giải tháo gỡ mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm. Anh T biết việc chị V yêu cầu ly hôn với anh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai của anh T cũng đồng ý ly hôn với chị V chứng tỏ anh T không muốn hàn gắn tình cảm với chị V. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh T là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị V với anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Tường V phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Tường V ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Tường V phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003135 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị V đã nộp xong.

Chị Lê Thị Tường V, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã B (Giồng Trôm, Bến Tre);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Long